

Bản án số: 67/2022/HSPT

Ngày: 15- 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/HSPT ngày 08/02/2022 đối với bị cáo Trịnh Minh K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh K**, sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trịnh C, sinh năm 1960 và bà Lê Thị D, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2017, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 25/12/2017 đến ngày 25/3/2018 với hình thức cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thụy Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian đầu tháng 6 năm 2021, bà Trần Thụy Thu H có thuê Trịnh Minh K làm phụ hồ cho công trình xây dựng nhà ở do bà Hiền nhận xây dựng tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Để tiện cho công

việc, bà H cho K và anh Trương Thái H1 mượn 01 chiếc xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen để làm phương tiện đi làm thuê cho bà H và trả lại chiếc xe cho bà H sau mỗi ngày đi làm về. Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2021, K đến nhà bà H mượn chiếc xe mô tô trên và nói với bà H là để sáng ngày hôm sau đi làm thì bà H đồng ý giao chiếc xe trên cho K, đồng thời yêu cầu K sau khi đi làm về thì phải trả xe cho bà H. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô trên, K điều khiển xe chở Nguyễn Văn T đi chơi thì T nói với K là T đang cần tiền để chuộc xe của mình đã cầm cố nên T muốn mượn chiếc xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX mà K đang đi để cầm cố lấy tiền chuộc xe của T, do là bạn bè nên K đồng ý rồi K điều khiển chiếc xe mô tô số: 47H1 - 475.XX (trong cốp xe có giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân của Trương Thái H1) chở T đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ N, địa chỉ: đường Y, buôn K, xã C, huyện C của ông Phan Văn H2 mượn ông H2 số tiền là 6.500.000 đồng và K để lại chiếc xe mô tô nêu trên để làm tin. Sau khi mượn tiền của ông H2 thì K đưa cho T mượn số tiền là 6.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng K giữ lại để tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T đã nhiều lần trả tiền và trả đủ cho K số tiền là 6.000.000 đồng, nhưng K không trả cho ông H2 để lấy lại xe mô tô mà K đã sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Sau đó, K không đi làm thuê cho bà H nữa, vì vậy bà H nhiều lần gọi điện thoại cho K và đi nhiều nơi để tìm K để đòi lại chiếc xe mô tô biển số 47H1 - 475.92 nhưng K cố tình không nghe máy điện thoại và không gặp mặt bà H. Đến ngày 28/6/2021, K tiếp tục đi đến cửa hàng N gặp ông H2 và sử dụng chứng minh nhân dân số: 24125XXXX mang tên Trương Thái H1 (có sẵn trong cốp xe) để bán chiếc xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX cho ông H2 với số tiền là 11.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền K đã mượn trước đó là 6.500.000 đồng, ông H đưa cho K thêm số tiền là 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K sử dụng toàn bộ số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 7 năm 2021, bà H tìm gặp được K thì K đưa cho bà H 01 bản sao Hợp đồng mua bán - sửa chữa xe máy cũ giữa bên mua là HONDA N và người bán xe là Trịnh Minh K, đồng thời K nói với bà H là đã mang chiếc xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX đi cầm cố sau đó mang bán lấy tổng số tiền 11.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và không còn khả năng trả lại tài sản. Sau khi biết mình đã bị K chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nên bà Hiền đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS, ngày 27/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ - đen, số máy: E3X9E28XXXX, số khung: 3240HY099XXX, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/6/2021, trị giá còn lại là 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 946/KLGD-PC09, ngày 17/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết “Trịnh Minh K” sau mục “Người bán xe” và chữ ký, chữ viết mang tên Trương Thái H1 dưới mục “NGƯỜI BÁN” so với chữ viết, chữ ký đứng tên Trịnh Minh K trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ - đen, số máy: E3X9E281XXX, số khung: 3240HY099XXX; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 241254XXX mang tên Trương Thái H2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 026080, biển số đăng ký: 47H1 - 475.92, mang tên Y K Ksor; 01 bản sao Hợp đồng mua xe máy mua bán – sửa chữa xe máy cũ của cửa hàng N, đề ngày 28/6/2021, về việc mua bán xe mô tô biển số: 47H1 - 475.XX; 01 giấy giao nhận tiền đề ngày 24/8/2021, giữa người giao tiền là Trịnh Minh K, người nhận tiền là Phan Văn H2 và người chứng kiến là Trần Thụy Thu H.

Tại Bản án số 80/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh K phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh K 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2021, bị cáo kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Minh K và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ

nguyên bản án sơ thẩm số 80/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trịnh Minh K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trịnh Minh K đã lợi dụng lòng tin của bị hại bà Trần Thụy Thu H để mượn xe mô tô biển số 47H1-475.XX, sau đó mang đi bán để lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.700.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Minh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thì thấy: Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nặng so với hành vi của bị cáo. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật đối với người phạm tội

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh K – Sửa Bản án sơ thẩm 80/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh K 07 (Bảy) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh K không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền